**TUẦN 26**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài 03: HỘI ĐUA GHE NGO (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (ghe ngo, lễ hội, hằng năm, lướt nhanh, sặc sỡ, phum, sóc, hiệu lệnh,...)

- Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (phum, sóc, hạ thuỷ, tay đua,...).

- Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Mỗi dân tộc anh em đều có những phong tục, nét đẹp văn hoá cần trân trọng và gìn giữ.

- Luyện tập: Đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết bày tỏ sự thích thú với những điều thú vị, độc đáo ở hội đua ghe ngo.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý, trân trọng nét đẹp văn hoá của các dân tộc anh em.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Em yêu biển đảo Việt Nam”.  - Hình thức chơi: HS chọn các quần đảo, đảo trên trò chơi để đọc 1 đoạn văn trong bài “Hội đua ghe ngo” và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Tìm những hình ảnh trong các khổ thơ 1, 2 miêu tả vẻ đẹp của buổi sáng vùng cao.    + Câu 2: Các khổ thơ 3, 4 cho em biết điều gì về cuộc sống của đồng bào Mông?  + Câu 3: Em hiểu hai dòng thơ cuối như thế nào?  + Câu 4: Bài thơ cho thấy tình cảm của bạn nhỏ với quê hương mình như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Các hình ảnh: mây rủ nhau vào nhà, ông Mặt Trời leo dốc, tiếng chim ca kéo nắng lên, nắng lên rạng rỡ, khoảng trời bao la.  + Đồng bào Mông ăn những món ăn được làm từ ngô, nuôi ngựa, cất nhà trên núi đá.  + Hai dòng cuối tập trung nói về sự chăm chỉ học hành của bạn nhỏ và những điều bạn nhỏ học được từ sách. Bản Mông tuy sơ sài và còn nhiều khó khăn nhưng nhờ chăm chỉ học tập nên bạn nhỏ đã khám phá được nhiều điều mới mẻ và thú vị.  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (ghe ngo, lễ hội, hằng năm, lướt nhanh, sặc sỡ, phum, sóc, hiệu lệnh,...)  - Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (phum, sóc, hạ thuỷ, tay đua,...).  - Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Mỗi dân tộc anh em đều có những phong tục, nét đẹp văn hoá cần trân trọng và gìn giữ.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết bày tỏ sự thích thú với những điều thú vị, độc đáo ở hội đua ghe ngo.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu phẩy, dấu chấm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Khổ 1: Từ đầu đến *hằng năm*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *cho quen*.  + Khổ 3: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *ghe ngo, lễ hội, hằng năm, lướt nhanh, sặc sỡ, phum, sóc, hiệu lệnh,...*  - Luyện đọc câu: *Vào cuộc đua,/ mỗi ghe có một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi chỉ huy/ và một người đứng giữa ghe giữ nhịp.//*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hội đua ghe ngo điễn ra vào dịp nào?  + Câu 2: Những chiếc ghe ngo có gì đặc biệt?  + Câu 3: Vì sao trước ngày hội, các tay đua phải tập chèo theo nhịp trên cạn?  + Câu 4: Cuộc đua ghe ngo diễn ra sôi động như thế nào?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Mỗi dân tộc anh em đều có những phong tục, nét đẹp văn hoá cần trân trọng và gìn giữ.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  + Lễ hội Cúng Trăng (Ok Om Bok): lễ hội truyền thống của đồng bào dân tọc Khmer để tỏ lòng biết ơn đối với Thần Mặt Trăng.  + Hoa văn: hình trang trí trên các đồ vật.  + Phum, sóc: xóm, làng ở vùng đồng bào dân tộc Khmer.  + Hạ thủy: đua tàu, thuyền xuống nước.  + Tay đua: người tham gia cuộc đua.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hội diễn ra vào đúng dịp lễ hội Cúng Trăng giữa tháng 10 âm lịch hằng năm.  + Ghe ngo được làm từ gỗ cây sao, dài khoảng 30 mét, chứa được trên dưới 50 tay chèo; ghe được chà nhẵn bóng, mũi và đuôi ghe cong vút, tạo hình rắn thần; thân ghe vẽ hoa văn và sơn màu sặc sỡ; mỗi ghe ngo là của chung một hoặc một vài phum, sóc; ghe được cất giữ ở chùa, mỗi năm chỉ được hạ thuỷ một lần vào dịp hội.  + Ghe ngo rất dài, phải nhiều người cùng chèo, mỗi năm ghe chỉ được hạ thuỷ một lần. Chính vì vậy, phải tập chèo theo nhịp trên cạn cho quen.  + Vào cuộc đua, mỗi ghe có  một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi chỉ huy và một người đứng giữa ghe giữ nhịp; theo hiệu lệnh, những mái chèo đưa nhanh thoăn thoắt, đều tăm tắp, đẩy chiếc ghe lướt nhanh trên sông; tiếng trống hội, tiếng hò reo cổ vũ vang dội cả một vùng sông nước.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Luyện tập: Đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| 1. ***Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây:*** 2. *Đồng bào Khmer tổ chức lễ hội Cúng Trăng* ***để tỏ lòng biết ơn đối với Thần Mặt Trăng****.* 3. *Ghe ngo được chà nhẵn bóng* ***để lướt nhanh trên dòng sông.***   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV kết luận: Trong các câu trên, bộ phận câu mở đầu bằng từ để được dùng để nêu mục đích; bộ phận câu này trả lời câu hỏi Để làm gì?.  ***2. Sử dụng câu hỏi “Để làm gì?”, hỏi đáp với bạn theo nội dung các câu sau:***  *a) Một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi ghe để chỉ huy các tay đua.*  *b) Một người đúng giữa ghe để giữ nhịp cho các tay đưa chèo thật đều.*  *c) Trước ngày hội, các tay đua phải tập chèo theo nhịp trên cạn cho quen.*  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo cặp hỏi – đáp.  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Đồng bào Khmer tổ chức lễ hội Cúng Trăng để làm gì?  + Ghe ngo được chà nhẵn bóng để làm gì?  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo cặp sử dụng câu hỏi “Để làm gì?” thực hiện hỏi – đáp theo các nội dung đã cho.  - Một số cặp HS trình bày theo kết quả của mình.  (Ví dụ:  H: *Một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi ghe để làm gì?*  Đ: *Một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi ghe để chỉ huy các tay đua.)*  - Các HS khác nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh Lễ hội ghe gho.  + GV nêu câu hỏi Em thấy Lễ hội ghe gho có những điều gì đặc biệt?  + Em thích nhất hoạt động trong Lễ hội đó nào?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**NGHE – VIẾT: HỘI ĐUA GHE NGO**

**PHÂN BIỆT r/d/gi; DẤU HỎI/ DẤU NGÃ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nghe – viết đúng chính tả bài Hội đua ghe ngo.

- Làm đúng BT điền chữ r/d/gi và điền dấu hỏi/ dấu ngã để hoàn thiện tiếng; tìm tiếng bắt đầu bằng r/d/gi hoặc tìm tiếng có dấu hỏi/ dấu ngã.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, đoạn văn trong các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết đúng chính tả.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, cảnh vật qua nội dung các bài tập chính tả.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật chứa tiếng bắt đầu bằng “ch”?  + Câu 2: Tìm 3 từ ngữ chứa tiếng có vần “ich”?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: HS trả lời theo suy nghĩ. Ví dụ: chiếc áo; cái chiếu; cái chõng.  + Câu 2: HS trả lời theo suy nghĩ. Ví dụ: Quyển lịch, thích thú, lợi ích.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **-** Mục tiêu:  + Nghe – viết đúng chính tả bài Hội đua ghe ngo.  + Làm đúng BT điền chữ r/d/gi và điền dấu hỏi/ dấu ngã để hoàn thiện tiếng; tìm tiếng bắt đầu bằng r/d/gi hoặc tìm tiếng có dấu hỏi/ dấu ngã.  + Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, đoạn văn trong các bài tập chính tả.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Chuẩn bị**  - GV nêu nhiệm vụ viết và đọc mẫu bài Hội đua ghe ngo.  - GV yêu cầu HS tìm các từ ngữ các em dễ viết sai chính tả, sau đó viết nháp vào bảng con (hoặc giấy nháp).  - GV nhận xét.  - GV hướng dẫn HS các viết, cách trình bày bài chính tả.  **b. Viết bài**  **-** GV đọc chậm từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 3 lần để HS viết bài.  - GV theo dõi HS viết, chú ý tới những HS viết chậm, mắc lỗi để kịp thời động viên, uốn nắn.  **c. Sửa bài**  - GV đọc lại bài chính tả để HS tự sửa lỗi.  - GV chọn ngẫu nhiên 5-7 bài chiếu lên máy chiếu yêu cầu cả lớp quan sát, nhận xét về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.2. Hoạt động 2: Làm bài tập**  **Bài tập 2: Chọn chữ và dấu thanh phù hợp.**  - GV nêu yêu cầu bài tập, gọi HS nhắc lại.  - GV căn cứ vào tình hình địa phương, lựa chọn cho HS làm BT 2a hay 2b tuỳ theo phương ngữ của các em.  **a) Chữ r/d hay gi ?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV mời HS đọc đoạn thơ.  *Đây con sông xuôi òng nước chảy*  *Bốn mùa soi từng mảnh mây trời*  *Từng ngọn ừa ó đưa phe phẩy*  *Bóng lồng trên sóng nước chơi vơi.*  *Đây con sông như òng sữa mẹ*  *Nước về xanh uộng lúa, vườn cây*  *Và ăm ắp như lòng người mẹ*  *Chở tình thương trang trải đêm ngày.*  *Hoài Vũ*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp thực hiện yêu cầu bài.  **-** GV gọi một số nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b) Dấu hỏi hay dấu ngã?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV mời HS đọc đoạn thơ.  *Dòng suối* ***nho*** *trôi nhanh,*  ***Chơ*** *niềm vui đi* ***mai***  *Cây nêu vừa dựng lại*  *Duyên dáng khoe sắc màu.*  *Sân rộng, còn vút cao,*  *Tiếng cười vang khắp* ***ban***  *Đu quay tròn, loáng thoáng*  *Các em mừng,* ***vây*** *tay.*  *Nguyễn Long*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp thực hiện yêu cầu bài.  **-** GV gọi một số nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài tập 3: Giúp chú kiến tha bánh về đúng chỗ:**  - GV nêu yêu cầu bài tập, gọi HS nhắc lại.  - GV căn cứ vào tình hình địa phương, lựa chọn cho HS làm BT 3a hay 3b tuỳ theo phương ngữ của các em.  **a) Chữ r/d hay gi ?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV chiếu nội dung bài tập,  yêu cầu quan sát.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp thực hiện yêu cầu bài.  **-** GV gọi một số nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b) Dấu hỏi hay dấu ngã?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV chiếu nội dung bài tập, yêu cầu quan sát.    - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp thực hiện yêu cầu bài.  **-** GV gọi một số nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể lại hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà về các dân tộc anh em trên đất nước ta.

- Biết trao đổi cùng các bạn những điều đã biết và cảm nhận của bản thân về câu chuyện (bài thơ, bài văn); biết nhận xét, đánh giá lời giới thiệu, kể (đọc) của bạn.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích những điều thú vị trong câu chuyện (bài thơ, bài văn).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể hoặc đọc được câu chuyện theo chủ đề yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có ý thức trân trọng bản sắc văn hoá và giá trị của các dân tộc anh em.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cùng trao đổi với HS về những việc em đã và sẽ làm để góp phần giảm ô nhiễm môi trường?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS cùng trao đổi với Gv về những việc em đã và sẽ làm để góp phần giảm ô nhiễm môi trường để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Kể lại hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà về các dân tộc anh em trên đất nước ta.  + Biết trao đổi cùng các bạn những điều đã biết và cảm nhận của bản thân về câu chuyện (bài thơ, bài văn); biết nhận xét, đánh giá lời giới thiệu, kể (đọc) của bạn.  + Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích những điều thú vị trong câu chuyện (bài thơ, bài văn).  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Kể lại hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) về các dân tộc anh em trên đất nước ta mà em đã đọc ở nhà.**  **-** GV mời HS nêu yêu cầu bài.  - GV cùng HS phân tích yêu cầu bài.  **a. Giới thiệu câu chuyện (bài thơ, bài văn) sẽ kể (đọc)**  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn gì), chuyện (bài) đó nói về điều gì (về các dân tộc anh em).  - GV giới thiệu bài in trong SGK: Bảo tàng Dân tộc học. Đây là một bài giới thiệu kết hợp giữa chữ và hình ảnh, nói về Bảo tàng Dân tộc học, nơi lưu giữ và giới thiệu các giá trị văn hoá của các dân tộc anh em trên đất nước ta. Người đến thăm Bảo tàng Dân tộc học sẽ có cảm giác như được sống trong không khí vui vẻ, đầm ấm của một ngôi nhà chung của các dân tộc anh em trên dải đất hình chữ S. Các em có thể đọc (kết hợp xem hình ảnh minh hoạ) để kể lại và trao đổi về nội dung bài viết này.  **b. Kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn) trong nhóm**  - GV yêu cầu HS thực hành kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn) theo nhóm đôi.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS; nhắc HS kể/đọc rõ ràng, giọng biểu cảm, có thể thể  hiện vẻ mặt, cử chỉ phù hợp.  **c. Kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn) trước lớp**  - GV mời một số HS kể (đọc) trước lớp.  - GV động viên HS kể chuyện / đọc thuộc đoạn thơ, nhưng có thể nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - Sau mỗi câu chuyện/bài thơ/bài văn, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  Ví dụ:  - Trao đổi về bài Bảo tàng Dân tộc học:  + Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam nằm ở đâu? Toà nhà chính của bảo tàng có hình dáng thế nào?  + Bảo tàng trưng bày những gì?  + Ngồi trong bảo tàng, có thể xem những cuốn phim nào?  + Khách đến thăm bảo tàng có thể tham gia những hoạt động gì?  + Đi thăm bảo tàng, người xem có cảm tưởng như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.2. Trao đổi về câu chuyện (bài thơ, bài văn) em đã đọc.**  **-** GV mời HS nêu yêu cầu bài.  **-** GV hướng dẫn, gợi ý HS trao đổi:  + Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó? Vì sao?  + Câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó nói lên điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV tổ chức cho HS bình chọn câu chuyện (bài thơ, bài văn) được yêu thích nhất, chọn bạn giới thiệu (kể, đọc) hay nhất (giới thiệu rõ ràng, giọng  - GV tổng kết: Đất nước ta có 54 dân tộc anh em.  Dân tộc nào có những tinh hoa văn hoá cần trân trọng và bảo tồn. Nếu có điều kiện, các em hãy tìm hiểu thêm về các dân tộc anh em trên đất nước ta nhé. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS suy nghĩ, phân tích yêu cầu bài.  - HS chia sẻ tên và nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà.  - Cả lớp lắng nghe  - HS chia nhóm, thực hành kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn).  - Một số HS kể (đọc) trước lớp.  Các HS khác lắng nghe bạn kể (đọc).  - HS trong lớp lần lượt đặt câu hỏi cho những chi tiết chưa rõ, còn thắc mắc trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) của bạn.  - HS trả lời:  + Bảo tàng nằm ở một quận phía tây Thủ đô Hà Nội. Toà nhà chính của bảo tàng giống như một chiếc trống đồng khổng lồ.  + Bảo tàng trưng bày những hiện vật và hình ảnh tiêu biểu về 54 dân tộc anh em trên đất nước ta, như: con dao, chiếc gùi, ống sáo, cây đàn, cồng chiêng, giáo mác, mô hình nhà sàn, nhà rông,...  + Có thể xem những cuốn phim về lễ hội Ka-tê của người Chăm, cảnh chơi xuân của người Mông hay hội cồng chiêng của người Mường,...  + Khách đến thăm có thể làm bánh, làm đèn Trung thu,…  + Người xem cảm thấy như được sống trong không khí vui vẻ, đầm ấm của một ngôi nhà chung của các dân tộc anh em.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu bài.  - Cả lớp lắng nghe, dựa vào các gợi ý nói theo suy nghĩ cá nhân; các HS khác nêu ý kiến.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS bình chọn câu chuyện (bài thơ, bài văn) được yêu thích nhất, chọn bạn giới thiệu (kể, đọc) hay nhất.  - Cả lớp lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs thực hành ghi chép lại câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà về các dân tộc anh em trên đất nước ta vào sổ tay.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà chia sẻ lại câu chuyện (bài thơ, bài văn) cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài 04: NHỚ VIỆT BẮC (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. *(nắng, thắt lưng, mơ nở, đan nón, sợi giang, rừng phách, lùng, luỹ sắt,...)*

- Ngắt nghỉ hơi đúng theo cá dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (đèo, chuốt, giang, phách,...). Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ; ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Việt Bắc.

- Biết dùng dấu hai chấm để đánh dấu phần liệt kê.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số câu thơ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ những cảm nhận tốt đẹp về đất và người Việt Bắc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của con người và thiên nhiên ở những vùng miền khác nhau trên đất nước ta

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý mọi người qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Em yêu biển đảo Việt Nam”.  - Hình thức chơi: HS chọn các quần đảo, đảo trên trò chơi để đọc 1 đoạn văn trong bài “Hội đua ghe ngo” và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Hội đua ghe ngo diễn ra vào dịp nào?  + Câu 2: Những chiếc ghe ngo có gì đặc biệt?  + Câu 3: Vì sao trước ngày hội, các tay đua phải tập chèo theo nhịp trên cạn?  + Câu 4: Cuộc đua ghe ngo diễn ra sôi động như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Hội diễn ra vào đúng dịp lễ hội Cúng Trăng giữa tháng 10 âm lịch hằng năm.  + Ghe ngo được làm từ gỗ cây sao, dài khoảng 30 mét, chứa được trên dưới 50 tay chèo; ghe được chà nhẵn bóng, mũi và đuôi ghe cong vút, tạo hình rắn thần; thân ghe vẽ hoa văn và sơn màu sặc sỡ; mỗi ghe ngo là của chung một hoặc một vài phum, sóc; ghe được cất giữ ở chùa, mỗi năm chỉ được hạ thuỷ một lần vào dịp hội.  + Ghe ngo rất dài, phải nhiều người cùng chèo, mỗi năm ghe chỉ được hạ thuỷ một lần. Chính vì vậy, phải tập chèo theo nhịp trên cạn cho quen.)  + Vào cuộc đua, mỗi ghe có một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi chỉ huy và một người đứng giữa ghe giữ nhịp; theo hiệu lệnh, những mái chèo đưa nhanh thoăn thoắt, đều tăm tắp, đẩy chiếc ghe lướt nhanh trên sông; tiếng trống hội, tiếng hò reo cổ vũ vang dội cả một vùng sông nước.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. *(nắng, thắt lưng, mơ nở, đan nón, sợi giang, rừng phách, lùng, luỹ sắt,...)*  - Ngắt nghỉ hơi đúng theo cá dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (đèo, chuốt, giang, phách,...). Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ; ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Việt Bắc.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số câu thơ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ những cảm nhận tốt đẹp về đất và người Việt Bắc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, cuối mỗi dòng thơ. Đọc bài với giọng tha thiết, tình cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến tthắt lưng.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến thủy chung..  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *hết.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *nắng, thắt lưng, mơ nở, đan nón, sợi giang, rừng phách, lùng, luỹ sắt,...*  - Luyện đọc câu: *Ta về \ta nhớ\ luyệnkhoe giáo tài khoan.\\*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ là lời của ai nói với ai? Chọn ý đúng:   1. Là lời của người sắp xa Việt Bắc nói với người dân Việt Bắc. 2. Là lời của người dân Việt Bắc nói với người sắp xa Việt Bắc. 3. Là lời của người dân Việt Bắc nói với nhau về quê hương.   + Câu 2: Tìm những hình ảnh đẹp về núi rừng Việt Bắc trong bài thơ.  + Câu 3: Tìm những hình ảnh đẹp về người dân Việt Bắc cần cù lao động.  + Câu 4: Những câu thơ nào nói lên long yêu nước của người dân Việt Bắc?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ là tiếng lòng của những cán bộ cách mạng đã trở về miền xuôi nhưng vẫn nhớ thương miền đất Việt Bắc với thiên nhiên đẹp, nên thơ và người dân cần cù, nghĩa tình, yêu nước.***  **\* Hoạt động 3: Học thuộc lòng**  - GV chiếu 8 dòng thơ cuối văn bản đọc lên màn hình, gọi HS đọc.  **-** GV xóa dần các chữ trong mỗi dòng thơ. Yêu cầu HS nhớ lại để đọc đoạn thơ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hướng dẫn HS về nhà học thuộc, chia sẻ đoạn thơ cho người thân nghe. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  + Đèo: chô thấp, dễ vượt qua nhất trên đường đi qua núi n  + Chuốt: làm cho một vật thật nhấn bằng cách đưa n hẹ nhiều lần một lưỡi sắc sát vào bề mặt vật đó.  + Giang: một loại cây tre, nắa, thân dẻo, dùng để đan lát hoặc làm lạt buộc.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Cả lớp lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Chọn ý a.  + Đó là các hình ảnh: rừng xanh hoa chuối đỏ tươi, đèo cao nắng ảnh, mơ nở trắng rừng, ve kêu rừng phách đổ vàng, rừng thu trăng rọi hoà bình.  + Đó là các hình ảnh: dao gài thắt lưng, người đan nón chuốt từng sợi giang, cô em gái hải măng một mình.  + Đó là các câu thơ: Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây; Núi giăng thành luỹ sắt dày, rừng che bộ đội, rừng vây quân thù.  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài.  - HS quan sát, đọc thầm, ghi nhớ.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết dùng dấu hai chấm để đánh dấu phần liệt kê.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***Bài tập 1. Có thể thay***  ***trong mỗi câu dưới đây bằng dấu câu nào? Dấu câu ấy được dung làm gì?***  ***a) Mười dòng thơ đầu là một nức tranh đẹp về cảnh và người Việt Bắc*** ***cảnh Việt Bắc nên thơ, người Việt Bắc cần cù, tình nghĩa.***  ***b) Ở những dòng thơ cuối, cảnh với người như hòa làm một.***  ***núi rừng cùng con người sát cánh bên nhau, bảo vệ Tổ quốc.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV phổ biến cách tham gia: GV có thể gắn lên bảng 2 băng giấy có viết sẵn 2 câu và 5 thẻ dấu câu: dấu hai chấm (2 thẻ), dấu chấm (1 thẻ), dấu phẩy (1 thẻ).  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV chốt: Trong các câu này, dấu hai chấm báo hiệu sau nó là phần giải thích.  ***Bài tập 2. Dựa theo nội dung bài học, em hãy viết tiếp vào vở câu dưới đây, trong câu có sử dụng dấu hai chấm:***  ***Bài thơ Nhớ Việt Bắc đã khắc họa nên hình ảnh đồng bào các dân tộc Việt Bắc với những phẩm chất đáng quý …***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ làm việc cá nhân.  - GV mời một số HS nêu bài làm.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương | - HS đọc đề bài.  - HS chia nhóm, thảo luận.  - Đại diện nhóm lên báo cáo kết quả. (Đáp án: Ở cả 2 ý a, b, dấu câu cần điền là dấu hai chấm.)  - Cả lớp cho ý kiến về bài làm của bạn.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân.  - Một số HS trình bày theo suy nghĩ của mình.  *(Ví dụ:*  *+ Bài thơ “Nhớ Việt Bắc” đã khắc hoạ nên hình ảnh đồng bào các dân tộc Việt Bắc với những phẩm chất đáng quý: cần cù, tình nghĩa.*  *+ Bài thơ “Nhớ Việt Bắc” đã khắc hoạ nên hình ảnh đồng bào các dân tộc Việt Bắc với những phẩm chất đáng quý: cần cù lao động, yêu đất nước.)*  - Các HS khác nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS vẽ lại những hình ảnh đẹp về núi rừng Việt Bắc có trong bài thơ.  - GV yêu cầu HS nêu cảm xúc của mình về bức tranh.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bức tranh vẽ ấn tượng nhất và bạn chia sẻ cảm xúc hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ cảm xúc.  - Cả lớp bình chọn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**GÓC SÁNG TẠO**

**NÉT ĐẸP TRĂM MIỀN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết đoạn văn giới thiệu ngày Tết của dân tộc mình hoặc bộ trang phục dân tộc mà mình yêu thích.

- Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết: vẽ, tô màu, xé dán,...

- Phát triển năng lực văn học: : Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự tìm kiếm thông tin để viết bài, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng; viết được đoạn văn, trang trí bài viết của mình

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi với bạn về các sản phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Phầm chất yêu nước: Yêu quý con người Việt Nam,

- Phẩm chất nhân ái: Trân trọng nét văn hoá đặc sắc của các dân tộc Việt Nam

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi thực hiện sản phầm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức nghe hát: “Yêu dân tộc Việt Nam” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Biết viết đoạn văn giới thiệu ngày Tết của dân tộc mình hoặc bộ trang phục dân tộc mà mình yêu thích.  + Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết: vẽ, tô màu, xé dán,...  + Phát triển năng lực văn học: : Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài.**  **Viết đoạn văn về một ngày tết (lễ hội) ở địa phương em hoặc về bộ trang phục của một dân tộc mà em biết.**  - GV yêu cầu cả lớp quan sát hình minh họa trong SGK.    - GV mời 2 HS nối tiếp đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS có thể chọn đề a hoặc đề b.  - GV tổ chức cho HS thực hiện hỏi đáp nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý trong SGK.  *-* GV mời các nhóm trình bày.  *+ Em sẽ chọn đề nào? Em sẽ viết gì trong đoạn văn của mình?*  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung. | - HS quan sát, đọc thầm gợi ý.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  *(Ví dụ:*  *+ Em chọn đề a). Em sẽ viết về ngày Tết của dân tộc Kinh (dân tộc Mông,...)/về hội xuống đồng của dân tộc Giáy; …*  *+ Em chọn đề b). Em sẽ viết về bộ áo dài truyền thống Việt Nam / về trang phục của phụ nữ Dao / về bộ quần áo chàm của người Nùng Việt Bắc,...).*  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể về ngày Tết (lễ hội) ở địa phương em hoặc về bộ trang phục của một dân tộc mà em biết.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Viết đoạn văn kể về ngày Tết (lễ hội) ở địa phương em hoặc về bộ trang phục của một dân tộc mà em biết**  - GV yêu cầu HS để lên bàn những gì đã chuẩn bị: sổ tay, giấy màu, bút màu, kéo, hồ dán, hoặc ảnh, tranh cắt dán, tranh HS tự vẽ (nếu có).  - GV giới thiệu sơ đồ và hướng dẫn HS viết theo quy trình 5 bước.    - GV gọi HS nêu lại quy trình 5 bước.  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  - GV lưu ý HS sau khi viết xong đoạn văn, trang trí sản phẩm bằng ảnh, tranh các em sưu tầm hoặc tự vẽ.  **3.2. Giới thiệu và bình chọn sản phẩm.**  - GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc bài viết của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét bình chọn sản phẩm (giơ tay hoặc vỗ tay bình chọn) theo các tiêu chí: bài viết hay, trình bày đẹp, bạn trình bày rõ ràng, hấp dẫn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cung cả lớp. | - HS thực hiện  - Cả lớp lắng nghe, nắm bắt quy trình.  - HS nhắc lại.  - HS viết bài vào vở ôli.  - HS trang trí sản phẩm.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp  - các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh bộ trang phục của một số dân tộc Việt Nam.  + GV nêu câu hỏi Em thích nhất bộ trang phục của dân tộc nào?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV yêu cầu HS viết tiếp nội dung phù hợp vào chỗ trống để hoàn thiện bảng Tự đánh giá; đánh dấu X cho những việc mình đã biết thêm hoặc đã làm thêm được sau bài 14.    - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Cả lớp thực hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |